

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước

Ông Trần Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 19/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/03/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Sà L, địa chỉ thường trú: Số MMBB/HMB đường QL, khóm T, phường MK, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp LH, xã VC, huyện V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lý Si N, địa chỉ: Số MMBB/HMB đường QL, khóm T, phường MK, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C, địa chỉ: Số MSC Phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/12/2018 và lời trình bày của bà Thạch Thị Sà L tại phiên tòa thì:

Bà Thạch Thị Sà L và ông Lý Si N chung sống với nhau từ năm 2004, đến ngày 08/7/2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường MK, thành phố Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số HH/HKMN, quyền số KM. Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 người con chung là cháu Lý Thị Ngọc T (nữ, sinh ngày 04/01/2005) và cháu Lý Minh K (nam, sinh ngày 28/5/2011); đồng thời, ông bà có tạo lập được một số tài sản chung và nợ Ngân hàng C 27.000.000 đồng.

Sau thời gian chung sống thì bà L, ông N phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, không thông cảm cho nhau nên thường hay cãi vã nhau. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N và được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lý Thị Ngọc T, Lý Minh K; không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung thì bà L và ông N tự thỏa thuận, còn nợ chung thì Ngân hàng C không có yêu cầu độc lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Thạch Thị Sà L đã nộp bản sao có chứng thực Giấy khai sinh của hai cháu Lý Thị Ngọc T, cháu Lý Minh K; bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận kết hôn của bà L và ông N; bản sao có chứng thực Sổ vay vốn và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ được ký kết giữa Ngân hàng C và ông Lý Si N ngày 24/3/2017.

- Theo Văn bản số 20A/UBND ngày 31/12/2018 thì Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng không rõ nguyên nhân bà L và ông N phát sinh tranh chấp.

- Theo ý kiến của cháu Lý Thị Ngọc T, cháu Lý Minh K thì hai cháu đều có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với mẹ là bà Thạch Thị Sà L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Lý Si N không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà bà Thạch Thị Sà L đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Thạch Thị Sà L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Lý Si N và ông N cư trú tại địa chỉ số MMBB/HMB đường QL, khóm T, phường MK, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc

Trăng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do ông Lý Si N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự này.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Bà Thạch Thị Sà L và ông Lý Si N xác lập quan hệ vợ chồng phù hợp quy định về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường MK, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số HH/HKMN nên hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Sau thời gian chung sống thì bà L và ông N phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã; từ đầu năm 2018 thì ông bà không còn sống chung, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đây là sự vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân của hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này.

[3.3] Về con chung, cháu Lý Thị Ngọc T (nữ, sinh ngày 04/01/2005) và cháu Lý Minh K (nam, sinh ngày 28/5/2011) được sinh ra trước ngày bà L và ông N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường MK, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (ngày 08/7/2015). Theo Giấy khai sinh của cháu T, cháu K thể hiện bà L, ông N là cha mẹ của hai cháu, nên Hội đồng xét xử xác định các là con chung của bà L, ông N theo quy định tại đoạn 3 khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.4] Về việc nuôi con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu T và cháu K đang sống chung với bà L tại **ấp Lai Hòa, xã Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng và hai cháu** cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà L nên Hội đồng xét xử giao các cháu cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.5] Về cấp dưỡng nuôi con, do bà L tự nguyện không yêu cầu ông N thực hiện nghĩa vụ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.6] Ông Lý Si N có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lý Thị Ngọc T và cháu Lý Minh K theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.7] Về tài sản chung: Do bà Lạng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.8] Về nợ chung: Do Ngân hàng C không yêu cầu bà Lạng và ông N trả nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết trong cùng vụ án theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sà L và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[5] Về án phí: Bà Thạch Thị Sà L phải chịu 300.000 đồng theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, đoạn 3 khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Sà L:

1.1/. Về quan hệ vợ chồng: Bà Thạch Thị Sà L được ly hôn với ông Lý Si N.

1.2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao hai con chung là cháu Lý Thị Ngọc T (nữ, sinh ngày 04/01/2005) và cháu Lý Minh K (nam, sinh ngày 28/5/2011) cho bà Thạch Thị Sà L trực tiếp nuôi dưỡng; Ông Lý Si N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lý Si N có quyền, nghĩa vụ thăm nom các cháu Lý Thị Ngọc T, Lý Minh K theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

1.3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Thị Sà L và Ngân hàng C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thạch Thị Sà L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0004793 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Bà Thạch Thị Sà L đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3/. Bà Thạch Thị Sà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; ông Lý Si N, Ngân hàng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương